Người ký: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Email: snnptnt@bacninh.gov.n
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 23.03.2020 16:12:43 +07:00

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 367 /TB-HĐXT

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Kết quả điểm kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn (vòng 2)

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-SNN ngày 13/01/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh về việc xét tuyển viên chức năm 2020;

Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo như sau:

1. Kết quả điểm kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn (vòng 2) và dự kiến thí sinh trúng tuyển tại kỳ xét tuyển viên chức năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

(Có danh sách kèm theo)

2. Ý kiến thắc mắc (nếu có) phản ánh về Thường trực Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT, số điện thoại: 0222.3870.827 để được giải đáp kịp thời.

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo để thí sinh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Giám đốc Sở (b/c);
- Ban Giám sát tỉnh (Sở Nội vụ);
- Ban Giám sát Sở;
- Các thành viên Hội đồng;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC NINH

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ
Nguyễn Công Trình

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA SÁT HẠCH (VÒNG 2) VÀ DỰ KIẾN THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

(kèm theo Thông báo số: 367 TB-HĐXT ngày 23/3/2020 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày,tháng,năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Mã đăng ký dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm kiểm tra, sát hạch (phỏng vấn)	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Dự kiến trúng tuyển
			Nam	Nữ										
1	SNN 01 - 01	Phạm Văn Thái	27/01/1996		Phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Khoa học cây trồng	Tiếng Anh A2	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 01	Không	80,0	0	**80,0**	x
2	SNN 01 - 02	Nguyễn Thị Thảo		25/02/1986	Xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.	Thạc sỹ, Khoa học môi trường	Tiếng Anh B	B	SNN 01	Không	76,0	0	**76,0**	x
3	SNN 02- 01	Ngô Văn Hưng	02/09/1997		Xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Chăn nuôi	Tiếng Anh B	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 02	Không	75,0	0	**75,0**	x
4	SNN 03- 01	Trần Thị Chi		16/10/1989	Phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Kế toán	Tiếng Anh B	B	SNN 03	Không	70,0	0	**70,0**	x
5	SNN 03- 02	Nguyễn Thị Hòa		03/10/1993	Xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh B	B	SNN 03	Không	80,0	0	**80,0**	x
6	SNN 03- 03	Nguyễn Hữu Hoàng	10/07/1993		Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Luật Kinh tế	Tiếng Anh B	B	SNN 03	Không	75,0	0	**75,0**	x
7	SNN 03- 04	Nguyễn Thị Khánh Huyền		14/11/1994	Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.	Đại học, Kế Toán	Tiếng Anh C	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 03	Không	**Bỏ thi**			
8	SNN 04- 01	Nguyễn Xuân Hưng	15/11/1993		Phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Phát triển Nông thôn	Tiếng Anh B1	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 04	Không	**Bỏ thi**			

9	SNN 04- 02	Nguyễn Văn Khải	11/02/1992		Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Thạc sỹ, Phát triển Nông thôn	Tiếng Anh B	B	SNN 04	Không	88,0	0	**88,0**	x
10	SNN 04- 03	Nguyễn Hoàng Linh		13/12/1994	Xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Phát triển Nông thôn	Tiếng Anh B	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 04	Không	60,5	0	**60,5**	
11	SNN 04- 04	Lê Thu Thảo		11/12/1996	Xã Trung Kênh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Phát triển Nông thôn	Tiếng Anh B	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 04	Không	88,0	0	**88,0**	x
12	SNN 05- 01	Đào Ngọc Ánh		05/02/1994	Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Thạc sỹ, Quản lý kinh tế	Tiếng Anh B	B	SNN 05	Không	90,0	0	**90,0**	x
13	SNN 06- 01	Lê Tiến Mạnh	02/09/1993		Phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Nông Nghiệp	Tiếng Anh B	B	SNN 06	Không	92,5	0	**92,5**	x
14	SNN 07- 01	Nguyễn Đoàn Trang		18/04/1992	Phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Đại học, Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh B	B	SNN 07	Không	77,0	0	**77,0**	x
15	SNN 08- 01	Nguyễn Thị Hiền Dung		07/08/1991	Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.	Đại học, Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh B	B	SNN 08	Không	82,8	0	**82,8**	x
16	SNN 09- 01	Nguyễn Thị Hào		05/10/1990	Xã Hòa Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.	Thạc sỹ, Khoa học Môi Trường	Tiếng Anh B	B	SNN 09	Không	84,0	0	**84,0**	x
17	SNN 10- 01	Nguyễn Văn Quý	30/05/1985		Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.	Đại học, Kỹ thuật công trình xây	Tiếng Anh B	B	SNN 10	Không	82,0	0	**82,0**	x
18	SNN 11- 01	Nguyễn Công Đại	06/10/1996		Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.	Đại học, Quản lý tài nguyên thiên	Tiếng Anh B1	Chuẩn CNTT cơ bản	SNN 11	Không	92,75	0	**92,75**	x

Tổng số: 18 thí sinh./.